

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 02/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đảm bảo kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả;

b) Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

c) Nâng cao nhận thức về Luật Tài nguyên nước và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc thi hành Luật Tài nguyên nước; đảm bảo các điều kiện triển khai thực hiện.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất với Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước ban hành tại Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 02/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ; của Bộ Tài nguyên và Môi trường; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì trong việc phối hợp các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước.

c) Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh.

d) Kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và tập huấn Luật Tài nguyên nước

1.1. Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng và triển khai chương trình tuyên truyền, phổ biến Luật Tài nguyên nước nhằm nâng cao nhận thức, chính sách, pháp luật về tài nguyên nước cho toàn thể tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện chức năng quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Nội dung tuyên truyền, phổ biến Luật Tài nguyên nước phải chuyển tải toàn văn Luật Tài nguyên nước và những nội dung đổi mới quan trọng của Luật Tài nguyên nước.

b) Các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện căn cứ theo chức năng nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của từng đơn vị, chủ động tổ chức hội nghị hoặc lồng ghép triển khai, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật Tài nguyên nước cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên tại đơn vị, tổ chức của mình theo Kế hoạch này.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn và báo chí ở địa phương có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Luật Tài nguyên bằng nhiều hình thức; đồng thời đẩy mạnh thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của UBND tỉnh, UBND cấp huyện; các trang thông tin của các Sở, ban ngành.

d) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang, các cơ quan thông tấn, báo chí có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến Luật Tài nguyên nước; mở chuyên trang, chuyên mục để giới thiệu về những nội dung đổi mới quan trọng của Luật Tài nguyên nước.

đ) Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Tài nguyên nước để các chủ trương, chính sách về tài nguyên nước được phổ biến sâu rộng trong nhân dân, sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý tài nguyên nước.

e) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Giang và các tổ chức thành viên của Mặt trận xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình phổ biến Luật Tài nguyên nước đến các hội viên.

g) Công tác phổ biến, tuyên truyền Luật Tài nguyên nước phải được tiến hành thường xuyên, liên tục với nội dung thiết thực và hình thức phù hợp đối với từng đối tượng.

1.2. Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Tài nguyên nước

a) Tổ chức Hội nghị quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan mời tham gia: Các Cục, Vụ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Các cơ quan tham dự Hội nghị: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã.
- Hình thức: Trực tiếp và trực tuyến.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

b) Tổ chức tuyên truyền Luật Tài nguyên nước trên các phương tiện thông tin đại chúng:

- Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Đài PTTH Bắc Giang, Báo Bắc Giang, các phương tiện thông tin đại chúng khác ở địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến và giới thiệu điểm mới của Luật Tài nguyên nước cấp huyện.

UBND cấp huyện căn cứ điều kiện thực tế của địa phương để tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và giới thiệu điểm mới của Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật tại địa phương bằng các hình thức phù hợp.

d) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và môi trường.
- Cơ quan mời tham gia: Các Cục, Vụ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thành phần tham dự Hội nghị: Cán bộ, công chức của các Sở, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Hình thức: Trực tiếp và trực tuyến.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

2. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật

Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do UBND tỉnh ban hành có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật Tài nguyên nước và các quy định của Trung ương.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Xây dựng; Sở Y tế; Sở Công Thương; Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch; Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.
- Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2024.

3. Tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước

Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Y tế, Giao thông vận tải, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư,... theo chức năng nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định.

4. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao trong Luật

4.1. Các Sở, ban, ngành tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước được giao tại khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước và các nhiệm vụ cụ thể theo quy định - *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

4.2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo quy định tại khoản 2 Điều 80 và các nội dung giao trong Luật:

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương *(căn cứ khoản 3 Điều 26 Luật Tài nguyên nước)*;

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý trạm, công trình quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình này *(căn cứ điểm a khoản 2 Điều 80 Luật Tài nguyên nước)*;

- Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra *(căn cứ điểm b khoản 2 Điều 80 Luật Tài nguyên nước)*;

- Phổ biến, tuyên truyền về tài nguyên nước nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả (*căn cứ điểm c khoản 2 Điều 80 Luật Tài nguyên nước*);

- Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn (*căn cứ điểm c khoản 2 Điều 80 Luật Tài nguyên nước*);

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tình hình quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra (*căn cứ điểm d khoản 2 Điều 80 Luật Tài nguyên nước*);

- Tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo phân công; tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, theo thẩm quyền (*căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 80 Luật Tài nguyên nước*);

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (*căn cứ điểm e khoản 2 Điều 80 Luật Tài nguyên nước*);

- Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Luật Tài nguyên nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4.3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo quy định tại khoản 3 Điều 80 và các nội dung giao trong Luật:

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương (*căn cứ khoản 3 Điều 26 Luật Tài nguyên nước*);

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý trạm, công trình quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình này (*căn cứ điểm a khoản 3 Điều 80 Luật Tài nguyên nước*);

- Phổ biến, tuyên truyền về tài nguyên nước nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả (*căn cứ điểm b khoản 3 Điều 80 Luật Tài nguyên nước*);

- Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn (*căn cứ điểm b khoản 3 Điều 80 Luật Tài nguyên nước*);

- Tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo phân công; giám sát các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định (*căn cứ điểm c khoản 3 Điều 80 Luật Tài nguyên nước*);

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình để sử dụng cho sinh hoạt (*căn cứ điểm d khoản 3 Điều 80 Luật Tài nguyên nước*);

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp trên (*căn cứ điểm đ khoản 3 Điều 80 Luật Tài nguyên nước*);

- Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Luật Tài nguyên nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, thị xã và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Giang chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

2. Trước ngày 15 tháng 7 năm 2024, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn quản lý và Báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để tổng hợp, theo dõi.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này để kịp thời báo cáo UBND tỉnh đảm bảo quy định.

4. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí trong dự toán ngân sách được giao hằng năm theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh hợp pháp theo quy định của pháp luật trình cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

5. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để được giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Bắc Giang;
- Các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, KTTH, NC-KSTTHC, TKCT;
- + Công thông tin điện tử;
- + Lưu: VT, KTN_{Việt Anh}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	Điểm a khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước
2	Chỉ đạo việc cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên	Khoản 7 Điều 7 Luật Tài nguyên nước;
3	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Hàng năm	Điểm d, Khoản 1 và Khoản 4, Điều 10 Luật Tài nguyên nước
4	Tổ chức thực hiện Chiến lược tài nguyên nước quốc gia, Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước, quy hoạch về tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	Điểm b khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước
5	Chỉ đạo rà soát, xây dựng, điều chỉnh nội dung phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra trong quy hoạch tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2025	Điều 20 Luật Tài nguyên nước

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ pháp lý
6	Tổ chức xác định, công bố chức năng đối với nguồn nước mặt nội tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2024-năm 2025	Khoản 5 điều 22 Luật Tài nguyên nước; điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP
7	Xác định và tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	Khoản 2 Điều 26 Luật Tài nguyên nước
8	Kiểm soát các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt; Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện các biện pháp theo dõi, giám sát, bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	Khoản 2 Điều 26 Luật Tài nguyên nước
9	Tổ chức quan trắc, công bố thông tin chất lượng nguồn nước sinh hoạt, cảnh báo hiện tượng bất thường về chất lượng nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	Khoản 2 Điều 26 Luật Tài nguyên nước
10	Rà soát, xem xét, quyết định việc chuyển đổi mục đích sử dụng đối với các moong khai thác khoáng sản, đất, vật liệu xây dựng sau khi dừng khai thác tạo thành hồ để điều hòa, tích trữ nước, cấp nước, tạo cảnh quan khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định của Luật Tài nguyên nước, pháp luật về đầu tư,	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện	Thường xuyên	Khoản 5 Điều 27 Luật Tài nguyên nước

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ pháp lý
	đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản và cập nhật, bổ sung vào danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh và danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trong trường hợp cần thiết				
11	Xây dựng, ban hành kế hoạch bảo vệ nước dưới đất trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2025 Năm 2026	Khoản 7 Điều 31, điểm c khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước
12	Tổ chức thực hiện việc khoanh định, công bố, điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; quyết định đưa ra khỏi danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	Khoản 4 Điều 31 Luật Tài nguyên nước
13	Chỉ đạo, tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước liên quốc gia theo thẩm quyền	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	Điểm a, khoản 6 Điều 34; điểm d khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước
14	Cung cấp thông tin, số liệu để xây dựng kịch bản nguồn nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thực hiện theo yêu cầu	Khoản 5 Điều 35; điểm đ khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ pháp lý
15	Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm: Rà soát, điều chỉnh các quy trình vận hành hồ chứa, công trình, hệ thống công trình thủy lợi bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, đa mục tiêu, chống thất thoát, lãng phí nước và bảo đảm lưu thông của dòng chảy trong hệ thống công trình, không gây ứ đọng, ô nhiễm nguồn nước; Chỉ đạo tổ chức việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi phù hợp với khả năng đáp ứng của nguồn nước, kích bản nguồn nước, phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước quy định tại Điều 35 và Điều 36 của Luật Tài nguyên nước; áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm, hiệu quả	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các tổ chức quản lý, vận hành công trình khai thác nước	Thường xuyên	Khoản 2 Điều 44 Luật Tài nguyên nước
16	Thực hiện các biện pháp điều hoà, phân phối tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh khi xảy ra hạn hán, thiếu nước; Tổ chức thực hiện biện pháp khẩn cấp để bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng gây ra thiếu nước	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường - Sở Nông nghiệp và PTNT - Sở Xây dựng - Sở Y tế - UBND cấp huyện 	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan	Thời điểm xảy ra hạn hán, thiếu nước	Điểm d khoản 2 Điều 36, khoản 4 Điều 43 Luật Tài nguyên nước
17	Xác định các đập, hồ chứa, công trình điều tiết, tích trữ nước, phát triển nguồn nước có quy mô vừa và nhỏ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2024 Năm 2025	Khoản 4 Điều 20 Luật Tài nguyên nước

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ pháp lý
18	Phê duyệt quy trình hoặc điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa theo thời gian thực theo đề nghị của tổ chức quản lý, vận hành đập, hồ chứa và Danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc địa bàn quản lý phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành và lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi phê duyệt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường; các tổ chức quản lý, vận hành đập, hồ chứa	Năm 2025 Năm 2026	Điểm b khoản 8, khoản 9 Điều 38 Luật Tài nguyên nước
19	Tổ chức xây dựng, vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước đối với các nguồn nước mặt nội tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên	Điểm b khoản 1 Điều 51 Luật Tài nguyên nước
20	Tổ chức thẩm định, tham mưu cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất; Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	Khoản 2 Điều 53 Luật Tài nguyên nước; Điều 32 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP
21	Tổ chức áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy định về sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả trong phạm vi lĩnh vực quản lý	- Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Y Tế - UBND cấp huyện	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên	Khoản 3 Điều 58 Luật Tài nguyên nước
22	Xây dựng kế hoạch, lộ trình quy định các loại dự án phải có phương án sử dụng nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng;	Năm 2027- Năm 2030	Khoản 4 Điều 59 Luật Tài nguyên nước

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ pháp lý
	tuần hoàn, tái sử dụng nước đối với các dự án tại các khu vực thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước (nếu có) và xác định các ưu đãi mà dự án đó được hưởng theo quy định của pháp luật		Công thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Các tổ chức, cá nhân có liên quan		
23	Lập, công bố, điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp đối với hồ, ao, đầm, phá thuộc nguồn nước mặt nội tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	Khoản 6 Điều 63 Luật Tài nguyên nước
24	Ban hành, điều chỉnh danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	Điểm đ khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước
25	Xác định các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2027- Năm 2030	Điểm c khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước
26	Phổ biến, tuyên truyền, truyền thông về tài nguyên nước nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Thông tin và Truyền thông; - UBND cấp huyện - UBND cấp xã	Các Sở, ban, ngành liên quan; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Bắc Giang; Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Giang	Thường xuyên	Điểm e khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước
27	Tổ chức lập, công bố, điều chỉnh Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước; phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Định kỳ	Khoản 3 Điều 23 Luật Tài nguyên nước

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ pháp lý
28	Tổ chức cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các nguồn nước không phải đập, hồ chứa thủy điện, thủy lợi; Giao mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước cho Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý, bảo vệ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2025- Năm 2030	Điểm d khoản 6 Điều 23 Luật Tài nguyên nước; khoản 5 Điều 29 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP
29	Tổ chức giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước đối với các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép; Xây dựng, nâng cấp, duy trì vận hành hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan	Thường xuyên	Điểm c khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước
30	Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường tình hình quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra trên địa bàn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Hàng năm	Điểm g khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước
31	Xác định, điều chỉnh vị trí, giá trị dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh; công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối nội tỉnh; phê duyệt, công bố dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu đập, hồ chứa xây dựng trên các sông, suối quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 Luật Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2025- Năm 2030	Khoản 7 Điều 24 Luật Tài nguyên nước

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ pháp lý
32	Tổ chức xây dựng, hướng dẫn triển khai dịch vụ công trực tuyến về tài nguyên nước theo thẩm quyền	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Thông tin và truyền thông	VP UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	Điểm i khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước
33	Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh	- Các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra tỉnh; Nông nghiệp và PTNT; Công Thương; Xây dựng; Y tế - UBND cấp huyện - UBND cấp xã	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên	Điểm h khoản 1 Điều 80, Điều 82, điểm b khoản 4 Điều 83 Luật Tài nguyên nước
34	Xây dựng Báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Hàng năm	Khoản 2 Điều 7; điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP
35	Tổ chức kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Định kỳ 05 năm	Điểm b khoản 4 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định 53/2024/NĐ-CP
36	Tổ chức đo đạc mặt cắt sông, suối trên địa bàn tỉnh; Đánh giá diễn biến sạt lở lòng, bờ, bãi sông	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Hàng năm	Khoản 2 và khoản 3 Điều 8; điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định 53/2024/NĐ-CP

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ pháp lý
37	Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân quản lý vận hành công trình thủy lợi đã xây dựng và khai thác trước ngày 01 tháng 01 năm 2013 thuộc phạm vi quản lý mà chưa được đăng ký, cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2027	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan	Năm 2024- Năm 2027	Khoản 6 Điều 86 Luật Tài nguyên nước
38	Xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng nước của các ngành có khai thác, sử dụng nước; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, tổ chức trực thuộc, tổ chức quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước thuộc phạm vi quản lý xây dựng Kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước cấp cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất điện	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và PTNT - Sở Xây dựng - Sở Công Thương 	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện, UBND cấp xã; các tổ chức, các nhân khai thác, sử dụng nước	Hàng năm	Khoản 5 và khoản 6 Điều 35, điểm đ khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước; điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 43 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP